

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28/6/2018

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia
đình giữa chị Q – anh C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ

2. Ông Trần Quang Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh phụ .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền -Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2018/TLST- HNGĐ ngày 12/3/2018 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 06 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2018 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1978

ĐKNKTT: Thôn Kh, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1966

ĐKNKTT: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt chị Q, vắng mặt anh C không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 28/02/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Bùi Thị Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/12/2000 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian rất ngắn thì mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên phát sinh, nguyên nhân do anh C thường xuyên uống rượu và chửi bới, đánh đập chị, do vợ chồng không thể khắc phục được những mâu thuẫn, không thể hàn gắn được tình cảm nên đến năm 2012 chị đã bỏ về sinh sống ở nhà bố, mẹ đẻ ở thôn Kh, xã Q, vợ chồng cũng sống ly thân từ thời gian này cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa, nay tình cảm chị dành cho anh C không còn, chị xin được ly hôn với anh C. Về con chung: Chị và anh C có

02 con chung là cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 03/7/2001 và cháu Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 08/3/2005, ly hôn chị xin được nuôi con Nguyễn Mạnh H1 và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị và anh C không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn C: Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/4/2018, anh Nguyễn Văn C trình bày: Về hoàn cảnh và điều kiện đăng ký kết hôn như chị Q khai là đúng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay chị Q có đơn ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí ly hôn. Về con chung: Anh và chị Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 03/7/2001 và cháu Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 08/3/2005, ly hôn anh xin nhận nuôi con Nguyễn Trung H, chị Q nuôi con Nguyễn Mạnh H1 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh và chị Q không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu giải quyết.

Kết quả xác minh vào ngày 13/4/2018 tại UBND xã Q thể hiện: Hiện nay anh C có mặt tại địa phương, anh C đã biết việc chị Q có đơn xin ly hôn với anh nhưng vẫn không đến Tòa án để làm việc, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh C, chị Q là không thể hàn gắn được, thời gian sống ly thân đã dài, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn, về con chung đề nghị giải quyết theo pháp luật, về tài sản chung: Do anh C, chị Q không có yêu cầu giải quyết nên địa phương không có ý kiến gì.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh C, tại biên bản lấy lời khai ngày 13/4/2018, anh C đề nghị do sức khỏe yếu và tính chất công việc nên không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa được, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn vắng mặt, do vậy Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm về việc chấp hành pháp luật tại phiên tòa của bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Cần xử cho chị Q được ly hôn anh C; Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Trung H, sinh ngày 03/7/2001 cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 08/3/2005 cho chị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Chị Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Kết quả điều tra thể hiện: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị Q và anh Nguyễn Văn C là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hoà thuận được thời gian ngắn thì mâu thuẫn phát sinh, lý do anh C hay uống rượu dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng không thể hòa giải được, hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị Q có đơn xin ly hôn với anh C, anh C đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng của Tòa án, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí ly hôn với chị Q. Tại biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân xã Q thể hiện: Tình cảm giữa chị Q và anh C không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Q, anh C được ly hôn. Điều này chứng tỏ quan hệ vợ chồng giữa chị Q, anh C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Q, xử cho chị Q được ly hôn anh C là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Q, anh C có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 03/7/2001 và cháu Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 08/3/2005. Tại biên bản lấy lời khai của anh C ngày 13/4/2018, anh C có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Trung H và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung, quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, chị Q giữ nguyên yêu cầu nhận nuôi con Nguyễn Mạnh H1 và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng của chị Q và anh C là chính đáng, do đó cần giao con Nguyễn Trung H, sinh ngày 03/7/2001 cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 08/3/2005 cho chị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, hai bên có quyền thăm nom con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

Tài sản chung, riêng và nợ: Chị Q, anh C không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Do vậy HĐXX không xét.

Về án phí: Chị Bùi Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Trung H, sinh ngày 03/7/2001 cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 08/3/2005 cho chị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, hai bên có quyền thăm nom con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

3. Án phí: Bùi Thị Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo biên lai số: 0003564 ngày 12/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

Chị Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ
- UBND xã Q, huyện Quỳnh Phụ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

3. Án phí: Bùi Thị Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo biên lai số: 0003564 ngày 12/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

Chị Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa